



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 01 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình công tác trọng tâm
của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nội dung Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Điều 1 Quyết định này, trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo công việc hoàn thành có chất lượng, hiệu quả và đúng thời hạn theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

- Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các cơ quan thực hiện nhiệm vụ được giao; tổng hợp và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo việc thực hiện tại Phiên họp thường kỳ về kinh tế - xã hội hằng tháng hoặc đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Làm đầu mối phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan liên quan thường xuyên trao đổi, rà soát và báo cáo, đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026 đảm bảo phù hợp với mục tiêu,

chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2026, góp phần tạo nền tảng, dự địa phát triển của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Điều 3. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC (để theo dõi);
- Lưu: VT, T8, T10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM CỦA UBND TỈNH NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của UBND tỉnh)

I. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; là năm tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026–2031; đồng thời là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2026–2030. Tỉnh Gia Lai xác định mục tiêu xuyên suốt là phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thúc đẩy đầu tư phát triển, quyết tâm đạt vượt mục tiêu tăng trưởng GRDP do Chính phủ giao và phấn đấu tăng trưởng GRDP đạt từ **8,8% đến 9,4%**, tạo nền tảng quan trọng đưa tỉnh bước vào giai đoạn phát triển mới.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu nêu trên, yêu cầu các cấp, các ngành quán triệt sâu sắc tinh thần đổi mới, sáng tạo, hành động quyết liệt, bám sát phương châm **“kỷ cương đi trước – nguồn lực đi cùng – kết quả là thước đo”**; tăng cường đoàn kết, phát huy trí tuệ, khát vọng phát triển, quyết tâm “xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái”. Trên cơ sở đó, các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp lớn trong năm 2026 như sau:

- Quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai đồng bộ các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của Trung ương và của tỉnh.

- Tổ chức điều hành phát triển kinh tế – xã hội theo các kịch bản tăng trưởng đã được xây dựng; chủ động, linh hoạt, kịp thời trước các biến động của tình hình thực tiễn.

- Đẩy mạnh đổi mới tư duy, phương thức chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hướng tới nền hành chính phục vụ, kiến tạo phát triển.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

- Quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai đồng bộ các nghị quyết và chương trình hành động của Trung ương, của tỉnh, cụ thể: Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành

động của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và năm 2026, Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời phối hợp, chuẩn bị tốt công tác phục vụ Đại hội XIV của Đảng, triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026–2031.

- Tổ chức điều hành phát triển kinh tế – xã hội theo các kịch bản tăng trưởng năm 2026 đã được phê duyệt; bám sát mục tiêu tăng trưởng GRDP, thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo đạt kết quả cao nhất các mục tiêu đã đề ra.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức điều hành theo tinh thần “thần tốc”, “không bàn lùi, chỉ bàn làm”, “không chấp nhận lý do, chỉ chấp nhận kết quả”, “nghĩ sâu, làm lớn”.

- Đội ngũ cán bộ, công chức các ngành, các địa phương, nhất là cán bộ lãnh đạo phải nắm vững công việc; tập trung nghiên cứu và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đã được phân cấp, giao quyền; chủ động xử lý dứt điểm công việc trong ngày. Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các ngành, các địa phương kể cả các cơ quan Trung ương để được hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, với tinh thần “liêm chính - tận tụy - trách nhiệm - kỷ cương - phục vụ nhân dân”.

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá phát triển kinh tế theo hướng bền vững; thúc đẩy các ngành động lực:

+ Thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế; xem khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực chính.

+ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn.

+ Ưu tiên phát triển chế biến sâu nông, lâm sản, năng lượng tái tạo, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; hoàn thiện hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

+ Phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao: Cảng biển, hàng không, logistics, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dịch vụ nền tảng số, y tế, giáo dục, du lịch dịch vụ, thương mại chất lượng cao,...

- Tập trung triển khai hiệu quả các Nghị quyết, chiến lược quan trọng của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân,...

2. Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn bền vững, bảo

vệ môi trường sinh thái

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ; xây dựng và nhân rộng các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến; phát huy các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, sinh thái; nâng cao giá trị sản phẩm chủ lực; đẩy mạnh liên kết chuỗi giá trị.

- Tập trung thực hiện kế hoạch phát triển vùng trồng chủ lực trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hình thành các vùng nguyên liệu hàng hóa quy mô lớn, đạt chuẩn, phục vụ chế biến sâu, tiêu thụ trong nước, xuất khẩu.

- Phát triển đàn vật nuôi chủ lực (bò, lợn, gia cầm) theo hướng tập trung, công nghệ cao, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường gắn với phát triển hệ thống chế biến, tiêu thụ sản phẩm thông qua chuỗi liên kết.

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nhất là đầu tư, xây dựng các Nhà máy chế biến sâu gia súc, gia cầm, thực phẩm, nông sản, lâm sản, thủy sản,...; phát huy các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Nâng cao hiệu quả phòng cháy, chữa cháy rừng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Ứng dụng công nghệ cao để quản lý bảo vệ rừng hiệu quả. Chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, gắn chứng chỉ FSC để phục vụ xuất khẩu; triển khai các dự án tín chỉ carbon trên địa bàn tỉnh; đồng thời, triển khai các giải pháp thích ứng với các quy định của EUDR.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU). Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ và các giải pháp phát triển nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản bền vững, hiệu quả; thúc đẩy chuyển đổi nghề cho ngư dân và các hoạt động nuôi biển.

- Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện nghiêm túc công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường, nhất là thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trong sinh hoạt; công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; xử lý kiên quyết tình trạng khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản, lấn chiếm đất, xây dựng trái phép; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân và thủ tục giao đất, cho thuê đất cho doanh nghiệp.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai; rà soát quỹ đất của các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là các công ty cao su, lâm nghiệp để có phương án quản lý sử dụng hiệu quả theo quy định.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)... góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tiêu thụ sản phẩm nông sản,

phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập của người dân.

3. Tập trung thúc đẩy sản xuất công nghiệp tăng trưởng nhanh, bền vững

- Phát triển ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, quy mô lớn, có sự bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, trở thành trụ đỡ của nền kinh tế. Tập trung rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh gắn với tiếp tục sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Phát triển mô hình khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh, sinh thái, tuần hoàn; cụm công nghiệp gắn với cứ điểm nông - công nghiệp.

- Huy động nguồn lực hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm, Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Hỗ trợ, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án sản xuất công nghiệp, hạ tầng cụm công nghiệp đang triển khai nhằm sớm hoàn thành đưa vào hoạt động, nhất là các dự án trọng điểm.

- Thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như: Điện gió ven bờ, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác và các nguồn năng lượng mới (như hydrogen, amoniac xanh...); thu hút các dự án sản xuất thiết bị phụ trợ điện gió có công nghệ tiên tiến, tạo đột phá về phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, hỗ trợ chuyển đổi công nghiệp xanh...

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, mở rộng sản xuất. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hiện tại phát huy hiệu quả sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu và đóng góp vào sản xuất công nghiệp tỉnh.

- Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Nâng cao hiệu quả công tác khuyến công, chất lượng dự báo thị trường, xây dựng phương án tiêu thụ sản phẩm cho từng thị trường trong và ngoài nước.

4. Thúc đẩy hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch

- Tổ chức, quản lý tốt các kênh lưu thông hàng hóa, phát triển thị trường trong nước để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Ưu tiên phát triển mạng lưới các siêu thị bán buôn và bán lẻ, các trung tâm thương mại, trung tâm phân phối, sàn giao dịch, chợ đầu mối, chợ dân sinh, cửa hàng tiện lợi; theo dõi sát sao diễn biến thị trường, giá cả và cung cầu hàng hóa.

- Tập trung phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, kho bãi và dịch vụ logistics, nhất là tại Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh và các cảng biển; thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới; tổ chức hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương và hệ thống chợ tại khu vực cửa khẩu.

- Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường và cơ cấu hàng xuất khẩu. Triển khai các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các Hiệp

định thương mại tự do (FTA) và các cam kết, hợp tác về hội nhập kinh tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... trên từng địa bàn.

- Triển khai tổ chức các chương trình kích cầu thương mại, du lịch trong năm 2026. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến thị trường khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế; triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tổ chức hiệu quả Năm Du lịch quốc gia 2026; chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch mới, đặc sắc gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương; cải thiện nguồn nhân lực phục vụ ngành du lịch. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển, núi, hồ; phát triển du lịch di sản, sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe; du lịch cộng đồng, nông nghiệp; du lịch MICE, khoa học; phát triển kinh tế ban đêm. Phát huy giá trị các di tích, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đặc trưng phục vụ du lịch. Xây dựng môi trường du lịch văn minh, thu hút đầu tư xây dựng khu Biển Hồ - Chư Đăng Ya và bán đảo Phương Mai trở thành Khu du lịch quốc gia.

5. Đẩy mạnh thu hút đầu tư; nâng cao hiệu quả thực hiện các dự án

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân phát triển mạnh mẽ, bền vững.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, phát triển các ngành lĩnh vực, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp, dịch vụ, xây dựng, AI, an ninh mạng,...

- Tập trung thu hút đầu tư vào hạ tầng khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp đã được chấp thuận chủ trương.

- Tập trung thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội, và hoàn thành theo chỉ tiêu giao của Trung ương.

- Triển khai quyết liệt các dự án, công trình trọng điểm như: Đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc

- Nam qua địa bàn tỉnh; dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp TH & THCS tại 07 xã biên giới trên địa bàn tỉnh; các dự án công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo, các khu, cụm công nghiệp, dự án thương mại, dịch vụ, du lịch;...

- Tập trung rà soát, tháo gỡ hoặc đề xuất xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về thủ tục hành chính, nhất là trong công tác quy hoạch đất đai, giải phóng mặt bằng, môi trường, thủ tục đầu tư, nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án.

- Tháo gỡ vướng mắc thủ tục, đẩy nhanh tiến độ các dự án năng lượng tái tạo theo quy hoạch.

- Xây dựng phương án hỗ trợ doanh nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, nhất là về thuế, hải quan, ngân hàng, bảo hiểm xã hội, giúp doanh nghiệp sớm phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Rà soát, kiểm tra các dự án ngoài sử dụng vốn ngân sách; xử lý các dự án

chậm tiến độ, vi phạm pháp luật theo quy định và tập trung giải quyết vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ của dự án.

6. Quản lý tài chính, ngân sách chặt chẽ, minh bạch; bảo đảm nguồn lực cho phát triển

- Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thu ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định.

- Rà soát, tăng cường khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn lực tài chính từ tài sản công nhằm huy động vốn cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; tăng chi cho đầu tư phát triển và đảm bảo công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 và vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia; lưu ý việc giải ngân vốn tại cấp xã bảo đảm kịp thời, đúng quy định, hiệu quả. Quyết liệt tháo gỡ vướng mắc, xử lý dứt điểm các dự án đầu tư công tồn đọng, kéo dài.

7. Phát triển văn hóa – xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035. Tăng cường hiệu quả công tác y tế dự phòng; phòng, chống dịch bệnh trên người; quản lý hành nghề y, dược tư nhân. Phát triển nhân lực y tế đồng bộ, đủ số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, ưu tiên tuyến cơ sở, dự phòng, vùng khó khăn. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với cán bộ y tế.

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh; Hệ thống quản lý trường học, kho dữ liệu số, bài giảng điện tử và nền tảng dạy học trực tuyến; phát triển giáo dục nghề nghiệp và nhân lực chất lượng cao. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trường nội trú liên cấp tại 07 xã biên giới khu vực phía Tây tỉnh.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa và con người Việt Nam phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc; phát triển thể dục thể thao; nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai, tái thiết hạ tầng, hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất của Nhân dân. Thực hiện đầy đủ chính sách an sinh xã hội; chăm lo người có công; phát triển nhà ở xã hội và hỗ trợ nhóm yếu thế. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và giải

quyết việc làm, tạo sinh kế cho người dân, nhất là tại các xã biên giới, hoàn thành công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát.

- Chuẩn bị chu đáo công tác chăm lo Tết Nguyên đán 2026, bảo đảm an sinh xã hội, bình ổn thị trường, an toàn thực phẩm và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ Nhân dân.

8. Thúc đẩy khoa học, công nghệ và chuyển đổi số toàn diện

- Chú trọng triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng các nền tảng AI phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng dự án Trung tâm nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu và Trung tâm IOC của tỉnh; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo AI và an ninh mạng. Tiếp tục hỗ trợ, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE).

- Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai Đề án phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an ninh mạng trên địa bàn tỉnh. Kết nối Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo của tỉnh với các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên cả nước.

- Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Gia Lai. Triển khai sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

- Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đối với các lĩnh vực theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai chuyển đổi số trên ba trụ cột: chính quyền số – kinh tế số – xã hội số; phát triển hạ tầng số và dữ liệu dùng chung. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chuyển đổi số.

9. Triển khai đồng bộ các quy hoạch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tổng thể quốc gia; Quy hoạch vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn 2050; Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn 2050 và các quy hoạch khác liên quan, kế hoạch triển khai quy hoạch đã được phê duyệt.

- Hoàn thành việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (toàn diện), điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh; hoàn thành quy hoạch chung xây dựng cấp xã; triển khai thực hiện chi tiết các quy hoạch vùng, quy hoạch ngành.

- Nâng cao chất lượng quản lý quy hoạch; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Rà soát, đẩy nhanh tiến độ các chương trình, đề án trọng tâm và các dự

án, công trình lớn đã được phê duyệt.

- Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng kỹ thuật khung kết nối các khu vực kết hợp phát triển các đô thị thông minh, hiện đại. Đầu tư xây dựng các dự án nhà ở, nhất là nhà ở xã hội, các dự án y tế, giáo dục, khu vui chơi, giải trí, thương mại, dịch vụ để nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và công tác nội chính

- Tăng cường công tác nắm, dự báo, đánh giá sát tình hình, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự (ANTT), kịp thời xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ, giải quyết tốt các vấn đề phức tạp về ANTT.

- Tăng cường công tác thanh tra, kịp thời phát hiện xử lý vi phạm; thực hiện đúng quy định về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp tục thực hiện công tác về kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật.

- Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, công tác vận động viện trợ nước ngoài vào tỉnh. Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tăng cường hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

- Chuẩn bị chu đáo nội dung phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh năm 2026 và công tác bầu cử Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

11. Kiện toàn tổ chức bộ máy, siết chặt kỷ luật hành chính và nâng cao hiệu quả quản trị

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, vận hành thông suốt phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm; bảo đảm nguyên tắc “đúng người, đúng việc”.

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp gắn với kiểm tra, giám sát.

- Nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật và kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra công vụ và giám sát kỷ luật hành chính.

- Quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao các chỉ số cấp tỉnh; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường, xây dựng, đầu tư, phòng cháy, chữa cháy,...; đẩy mạnh liên thông điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao điểm số, thứ hạng các chỉ số cấp tỉnh, nhất là: Cải cách hành

chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTT) và Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII), Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG NĂM 2026

Tổng cộng: 443 nhiệm vụ; trong đó:

1. Nhiệm vụ trọng tâm triển khai theo tháng: 201 nhiệm vụ.
2. Nhiệm vụ trọng tâm triển khai theo quý: 137 nhiệm vụ.
3. Nhiệm vụ trọng tâm triển khai trong cả năm 2026: 105 nhiệm vụ.

(Đính kèm danh mục nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 tại các Phụ lục kèm theo).

IV. NỘI DUNG CÁC PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ CỦA UBND TỈNH NĂM 2026

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm và phương hướng triển khai nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

- Xem xét, cho ý kiến đối với các báo cáo, đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề cần trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tổ chức các phiên họp chuyên đề hoặc đột xuất để xem xét, cho ý kiến và quyết định các vấn đề quan trọng, cấp bách phát sinh trong quá trình chỉ đạo, điều hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được phân công chỉ đạo các lĩnh vực; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2026; bảo đảm tiến độ, chất lượng và sản phẩm theo yêu cầu; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, đăng ký nội dung chương trình công tác tuần, tháng, quý, năm và gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng trình tự, thời hạn và trách nhiệm quy định tại Quy chế làm việc của UBND tỉnh Gia Lai. Trường hợp điều chỉnh nội dung, thời hạn thực hiện trong chương trình công tác, các cơ quan, đơn vị phải trình Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) xem xét, quyết định.

3. Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, báo cáo đề xuất việc đăng ký chương trình công tác tháng, quý, năm của các cơ quan, đơn vị; cập nhật các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh; trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, ban hành chương trình công tác theo đúng thời hạn

quy định, gửi các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện.
